

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TRỰC TUYẾN ĐỂ ĐEM LẠI CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG CHO NGƯỜI HỌC

Trần Thanh Hương

Khoa Giáo dục, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,

Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: huongpalawan@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 14/9/2023; Ngày nhận chỉnh sửa: 26/10/2023; Ngày duyệt đăng: 04/12/2023

Tóm tắt

Dạy học trực tuyến đã mở rộng cơ hội học tập cho tất cả mọi người, với sự hỗ trợ của công nghệ hình thức dạy học này dần trở nên phổ biến và phát triển ngày càng đa dạng hơn. Bên cạnh những ưu điểm đem lại thì dạy học trực tuyến cũng đặt ra những thách thức trong công tác quản lý hoạt động dạy học để vừa đạt được mục tiêu giáo dục vừa đảm bảo tất cả đều được bình đẳng khi học tập trên nền tảng số. Dựa vào cơ sở khoa học bài viết trình bày đặc điểm của phương pháp, phương tiện và công cụ trong dạy học trực tuyến cũng như những rào cản mà người học gặp phải khi tham gia học tập trên nền tảng công nghệ số. Bài viết cũng chỉ ra yêu cầu hỗ trợ người học trong lớp học trực tuyến, lựa chọn cách thức kiểm tra đánh giá phù hợp đặc điểm của lớp học. Từ đặc điểm và yêu cầu nêu trên, tác giả đề xuất bốn biện pháp quản lý bao gồm xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến, bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học trực tuyến cho giáo viên, tăng cường giám sát và phát triển hệ thống hỗ trợ người học cũng như đánh giá hiệu quả quản lý hoạt động đánh giá trong dạy học trực tuyến. Đây được xem là cơ sở để quản lý hiệu quả hoạt động dạy học thúc đẩy công bằng, bình đẳng trong đào tạo trực tuyến, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục của quốc gia.

Từ khóa: *Bình đẳng giáo dục, dạy học trực tuyến, quản lý, quản lý hoạt động dạy học.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.6.2024.1270>

Trích dẫn: Trần, T. H. (2024). Biện pháp quản lý hoạt động dạy học trực tuyến để đem lại cơ hội bình đẳng cho người học. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(6), 16-28. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.6.2024.1270>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

MANAGEMENT SOLUTIONS FOR ONLINE TEACHING AND LEARNING SECURING LEARNER EQUITY

Tran Thanh Huong

Faculty of Education, University of Social Sciences and Humanities,

Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

Email: huongpalawan@gmail.com

Article history

Received: 14/9/2023; Received in revised form: 26/10/2023; Accepted: 04/12/2023

Abstract

Online education provides greater learning opportunities for all, which is getting more popular and complex as technology grows more advanced. However, it poses a number of obstacles in terms of managing teaching-learning activities securing educational objectives and learner equity. This study examines the distinctive features of online teaching methods, strategies, and tools utilized, as well as barriers that learners encounter in this regard. It emphasizes vital support to students in online learning and properly selects evaluation methods appropriately. Accordingly, the author proposes four management solutions to promote equality and equity in online education, thereby securing educational goals. These solutions include course planning, teacher professional development in online education, boosting course supervision while establishing a support system for student learning, and evaluating the effectiveness of managing students' assessment in online learning as a whole.

Keywords: *Equity in education management, management of teaching and learning activity, online education.*

1. Đặt vấn đề

Toàn cầu hóa với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông đã tác động đến mọi khía cạnh của xã hội, trong đó có giáo dục. Những ưu điểm nổi bật đem lại từ dữ liệu số hóa, công nghệ phần mềm và Internet đã thúc đẩy sự phát triển của các loại hình giáo dục với nhiều hình thức đào tạo, trong đó có dạy học trực tuyến. Đào tạo trực tuyến đã mở ra nhiều cơ hội học tập cho người học (Wagner & cs., 2008; Means & cs., 2010; Boling & cs., 2012; EdSurge, 2020; Kamysbayeva & cs., 2021) nhưng đồng thời cũng tạo áp lực đối với các cơ sở giáo dục trong quản lý để không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

Sự chuyển biến của các hình thức học tập trực tuyến trở nên mạnh mẽ hơn trong những năm gần đây, đặc biệt khi dịch Covid-19 đã làm cho hơn một tỷ trẻ em phải nghỉ học dài hạn, hơn một triệu sáu em không được tiếp cận với giáo dục chính qui làm ảnh hưởng đến 98% học sinh sinh viên trên toàn thế giới (UNESCO, 2020). Các hệ thống giáo dục đã linh hoạt đẩy mạnh chuyển từ dạy học trực tiếp sang trực tuyến để thích ứng. Nhiều nền tảng và ứng dụng công nghệ được đưa vào sử dụng trong dạy học trực tuyến với mục đích gia tăng hứng thú, động cơ và thành công của người học (Bhuasiri & cs., 2012; Leslie, 2019; Cucco & cs., 2021; Esteron, 2021). Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích đem lại thì đào tạo trực tuyến cũng bộc lộ nhiều thách thức trong việc bảo đảm chất lượng và bình đẳng cho người học (Sator & Williams, 2020; Esteron, 2021), đặc biệt khi hình thức đào tạo này luôn cần có nền tảng công nghệ, các thiết bị kết nối, tương tác (Carrier, 2017) và yêu cầu về khả năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông của người học.

Thống kê cho thấy, mặc dù nhân loại đang trong thời đại kỹ nguyên số với sự gia tăng mạnh mẽ của các thiết bị di động nhưng vẫn còn hơn bốn tỷ hai người đang còn ngoại tuyến (Stracte, 2019), trong đó có nhiều học sinh không thể kết nối và không có đủ phương tiện để tham gia vào các hoạt động học tập. Nghịch lý này đặt ra nhiều vấn đề liên quan công bằng và bình đẳng giữa các nhóm người học trong dạy học trực tuyến (Sator & William, 2020) đặc biệt đối với nhóm chưa có năng lực sử dụng công nghệ hoặc không có đủ thiết bị, phương tiện để tham gia học tập (Anderson & Perrin, 2018; Esteron, 2021).

Thực trạng này đặt ra những yêu cầu vĩ mô về mặt chính sách cũng như đề ra các biện pháp quản lý đối với hoạt động dạy học trong môi trường trực tuyến. Ở phạm vi lớp học, giáo viên luôn là nhân tố tác động trực tiếp tới cơ hội và thành công của người học, chính vì thế thành thạo về các phương pháp sư phạm số và có đủ năng lực làm chủ công nghệ của đội ngũ này có ý nghĩa quyết định tới mức độ bình đẳng về cơ hội học tập và thành công trong dạy học trực tuyến của người học.

Ở Việt Nam, trước sự phát triển nhanh chóng của nền tảng công nghệ số, Chính phủ đã ban hành Nghị định 64/2007 và ngành Giáo dục đã nhanh chóng ứng dụng CNTT vào dạy học, đẩy mạnh việc xây dựng bài giảng E-learning và đổi mới phương pháp dạy học. Ngày 22/4/2016 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT quy định về việc ứng dụng CNTT trong đào tạo qua mạng Internet. Văn bản này chỉ dẫn và định nghĩa rõ một số mô hình và các mức độ ứng dụng CNTT như đào tạo kết hợp (Blended learning), học tập điện tử (e-Learning). Đến ngày 30/3/2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT hướng dẫn chi tiết việc tổ chức nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình giáo dục ở bậc phổ thông, mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho người học, phát triển năng lực sử dụng CNTT với mục tiêu thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Dựa vào hướng dẫn từ các văn bản pháp lý được nêu trên các hình thức đào tạo trực tuyến đang dần trở nên phổ biến hơn, tuy nhiên thực tiễn tổ chức dạy học trực tuyến (Lê & Võ, 2019; Phan, 2021; Trần & Nguyễn, 2020) về cơ sở hạ tầng, chất lượng đào tạo, năng lực của đội ngũ giáo viên và bất bình đẳng giữa các nhóm người học.

Quản lý hoạt động dạy học của giáo viên trong lớp học trực tuyến quyết định đến bình đẳng, bình đẳng trong học tập trực tuyến phản ánh chất lượng toàn diện của hệ thống giáo dục (Esteron, 2021). Thực tế hiện nay cho thấy các quốc gia luôn tăng cường đầu tư nguồn lực để khai thác tối đa các tiện ích của công nghệ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Giáo viên được bồi dưỡng, cập nhật các phương pháp dạy học hiện đại với ứng dụng của CNTT và truyền thông để phát triển năng lực người học trong thời đại công nghệ số. Tuy nhiên, bình đẳng trong giáo dục, cụ thể bình đẳng về công nghệ số (digital justice) trong dạy học trực tuyến chưa phải là ưu tiên của những nhà

hoạch định chính sách giáo dục (Affouneh & Burgos, 2021) và đây cũng chưa phải là nội dung ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên. Với mục đích cung cấp cơ sở khoa học về dạy học số để đề ra các biện pháp quản lý, bài viết phân tích đặc điểm của dạy học trực tuyến và yêu cầu về phương pháp dạy học, công cụ và phương tiện dạy học, kiểm tra đánh giá và các điều kiện hỗ trợ người học để thúc đẩy công bằng và bình đẳng trong dạy học trực tuyến.

2. Nội dung

2.1. Một số khái niệm

Bình đẳng trong giáo dục: Có nhiều định nghĩa khác nhau về bình đẳng trong giáo dục, Esteron (2021) cho rằng bình đẳng là mọi người đều có cơ hội tiếp cận về nguồn lực giống nhau không phân biệt quốc tịch, giới tính hay sự khác biệt về tư tưởng hoặc những khiếm khuyết về tinh thần, thể chất. Trước đó OECD (2012) đã nhấn mạnh rằng bình đẳng trong giáo dục liên quan đến hòa nhập và công bằng, trong đó mọi cá nhân đều có cơ hội được giáo dục, được tham gia học tập để phát triển bản thân. Sự tổng hòa của hai giá trị công bằng và hòa nhập là yếu tố cốt lõi để từng cá nhân được hỗ trợ nhằm đạt mức độ phát triển cơ bản chung mà không gặp phải bất kỳ rào cản nào do điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình hoặc đặc điểm giới tính (Schleicher, 2014) đem lại. Nói cách khác, bình đẳng tập trung vào việc phân phối cơ hội một cách công bằng với tất cả các cá nhân và dựa trên nguyên tắc tự do cũng như quyền được lựa chọn (Mazzoli & cs., 2017). Kế thừa từ những định nghĩa về bình đẳng nêu trên, bình đẳng trong dạy học trực tuyến liên quan đến việc thiết lập cơ hội học tập một cách khách quan, công bằng để tất cả cá nhân dù khác nhau về điều kiện sống đều được tham gia học tập nhằm đạt được trình độ phát triển tương ứng.

Đào tạo trực tuyến và dạy học trực tuyến: Khái niệm đào tạo trực tuyến được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau nhưng chưa có sự phân định rõ ràng (Means & cs., 2010; Moore & cs., 2011; Mayer, 2014) giữa đào tạo từ xa (distance learning), học tập trực tuyến (e-learning) và đào tạo trực tuyến (online education). Mặc dù chưa có sự thống nhất nhưng điểm chung các tác giả đều nhận định đào tạo trực tuyến là môi trường tổ chức các hoạt động dạy học mở gồm đồng bộ hoặc không đồng bộ, được tổ chức ở nhiều mức độ khác nhau như đào tạo trực tuyến thay thế hoàn toàn cho đào tạo trực tiếp hoặc kết hợp

(blended learning) giữa trực tuyến và truyền thống (Means & cs., 2010). Như vậy, dạy học trực tuyến là việc tổ chức các hoạt động dạy và học dựa trên nền tảng công nghệ và kết nối mạng internet (Means & cs., 2010; Singh & Thurman, 2019) thông qua các phần mềm và nền tảng trực tuyến hoạt động dạy học có thể diễn ra mọi lúc, mọi nơi.

Quản lý hoạt động dạy học trực tuyến: quản lý hoạt động dạy học là việc sử dụng các kỹ năng và kỹ thuật khác nhau để tổ chức các hoạt động nhằm giúp người học tập trung, chú ý với các nhiệm vụ và đạt hiệu quả học tập (The Glossary of Education Reform, 2018). Quá trình quản lý này yêu cầu người dạy phải tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho việc học thông qua các bước: thiết kế nâng cao các hoạt động, tổ chức thực hiện, giám sát trong khi thực hiện và đánh giá. Với điểm đặc thù hoạt động dạy học trực tuyến thường kết hợp các biện pháp quản lý phòng ngừa đối với người học trước các rào cản, cụ thể quản lý để đáp ứng nhu cầu học tập đặc biệt của cá nhân, hỗ trợ để người học không bị cô lập trong không gian ảo nhất là khi thiếu sự tương tác trực tiếp với người dạy (Keshavarz & cs., 2022). Như vậy, quản lý hoạt động dạy học trực tuyến là quá trình lập kế hoạch để điều khiển các hoạt động tương tác trong môi trường trực tuyến, tổ chức các hoạt động dạy học trong môi trường ảo, có chiến lược giám sát hỗ trợ người học trong quá trình giảng dạy và đánh giá kết quả dạy học để quan sát việc đạt được mục tiêu dạy học.

2.2. Hoạt động dạy học trực tuyến

Hoạt động dạy học trực tuyến cơ bản được tổ chức dựa trên nền tảng công nghệ, ở đây người dạy sẽ lựa chọn các ứng dụng, công cụ dạy học để tổ chức các hoạt động, qua đó người học tương tác trên không gian ảo, được truy cập, đọc và truy xuất các tài nguyên học tập số để thực hiện nhiệm vụ dạy học. Quá trình học tập này yêu cầu người học phải có các thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính bảng, máy tính xách tay, công nghệ web để kết nối và tương tác vào các trải nghiệm học tập (Milton & Vezzo, 2013; Nanjundaswamy & cs., 2021). Ngoài ra, họ phải có khả năng sử dụng các thiết bị và điều khiển các ứng dụng để khai thác tài nguyên học tập từ nền tảng công nghệ nhằm đạt được mục tiêu học tập. Vì vậy, thành công của dạy học trực tuyến phụ thuộc rất nhiều vào các thiết bị công nghệ, thiết bị nghe nhìn, phần mềm ứng dụng, mạng internet (Carrier,

2017; Stracte, 2019; Esteron, 2021) và năng lực sử dụng công nghệ của người học. Tuy nhiên, ở lớp học trực tuyến không phải tất cả các cá nhân đều có đầy đủ phương tiện hoặc thành thạo khi thao tác trên các ứng dụng công nghệ, một số không có đủ thiết bị nghe nhìn hoặc mạng internet ổn định (Stracte, 2019; Esteron, 2021) khi tham gia vào các hoạt động tương tác. Chính vì thế, việc lựa chọn phương pháp, phương tiện và công cụ dạy học trực tuyến cũng như kịp thời hỗ trợ người học trong quá trình dạy học trên nền tảng công nghệ số có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thiết lập cơ hội học tập bình đẳng cho người học, đảm bảo tất cả các cá nhân đều được tiếp cận và tham gia vào các trải nghiệm học tập có chất lượng để thành công.

2.2.1. Phương pháp dạy học trực tuyến

Phương pháp dạy học là cách thức tiếp cận của người dạy thông qua các phương thức để đạt mục tiêu dạy học. Dạy học trực tuyến thường kết hợp sử dụng các phương pháp sư phạm số qua nền tảng công nghệ để truyền tải nội dung nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho người học. Nội dung của phương pháp sư phạm số là người dạy cần có kế hoạch để điều khiển các hoạt động dạy học trên nền tảng công nghệ kỹ thuật số trong đó người dạy có thể đọc, truy cập, truy xuất và sử dụng các tài nguyên học tập số và đưa ra phản hồi. Môi trường học tập này giúp người học có thể tương tác, kết nối với thế giới rộng lớn hơn, nâng cao trải nghiệm học tập thông qua các thiết bị điện tử và công nghệ web như mạng xã hội, blog, wike, điện thoại, máy tính, máy tính bảng (Milton & Vezzo, 2013; Nanjundaswamy & cs., 2021) mà không bị ràng buộc bởi yếu tố địa lý (Singh & Thurman, 2019, Tippawan & cs., 2021). Tham gia các lớp trực tuyến, người học sẽ phải tương tác, truy cập tới các nội dung và tư duy để xử lý các thông tin được cung cấp qua nền tảng công nghệ, từ đó liên hệ chúng với kiến thức có sẵn qua sự hỗ trợ của giáo viên người học sẽ kiến tạo kiến thức mới (Mayer, 2009; Means & cs., 2010; Hattie, 2010; Mayer, 2014; Banna & cs., 2015; Martin & Bolliger, 2018; Cucco & cs., 2021). Như vậy, cốt lõi của giáo viên khi vận dụng phương pháp dạy học trực tuyến là các phương thức tiếp cận phải có ý nghĩa đối với người học, cụ thể người học có thể sử dụng các thiết bị công nghệ của mình kết nối và tham gia vào nội dung bài học để đạt mục tiêu học tập mà không gặp phải rào cản nào.

Dạy học là quá trình, điểm chung của đào tạo trực tuyến cần đến công nghệ và kết nối mạng (Cojocarius & cs., 2014) nhưng không có nghĩa hoạt động dạy học chỉ diễn ra khi có kết nối mạng internet (Anderson & Perrin, 2020) mà ngược lại, quá trình học tập vẫn phải được tiếp diễn ngay cả khi không có kết nối. Với yêu cầu này, người dạy cần có kế hoạch dạy học chi tiết với nhiều phương án tiếp cận để điều khiển các hoạt động học tập trên nền tảng công nghệ để người học dễ dàng tiếp cận, thuận tiện tham gia (Bhuasiri & cs., 2012; Cojocariu & cs., 2014; Hauck & Kurek, 2017) và dễ dàng tải xuống, lưu giữ trên thiết bị (của cá nhân hoặc khi dùng chung thiết bị với người khác, kể cả khi sử dụng thiết bị công nghệ chỉ có chức năng cơ bản) để sử dụng ngay cả khi không có kết nối mạng. Do vậy, lựa chọn phương pháp hoặc kỹ thuật dạy học cần đặt trong mối quan hệ với đặc điểm, nhu cầu, khả năng và hoàn cảnh của người học để đảm bảo tất cả các cá nhân vẫn có thể sử dụng tài nguyên, tham gia học tập ngay cả khi bị gián đoạn về không gian hoặc bị hạn chế bởi điều kiện học tập.

Mỗi cá nhân người học đều có phong cách và nhu cầu học tập khác nhau, đặc điểm này yêu cầu giáo viên phải tổ chức các hoạt động dạy học trong môi trường ảo bằng nhiều phương thức tiếp cận, đặc biệt khi người học rơi vào cảm giác đơn độc do thiếu tương tác vật lý (Alawamleh & cs., 2020). Do vậy, ngoài phương thức lời nói và chữ viết, nhiều giáo viên vận dụng phương pháp minh họa trực quan để kích thích hứng thú của người học (Hattie, 2010; Mayer, 2009; Martin & Bolliger, 2018; Cucco & cs., 2021; FAO, 2022), cụ thể như hình ảnh, ghi hình, video tương tác, biểu đồ, mô hình mô phỏng... Ngoài ra các hoạt động thực hành, trải nghiệm, phối hợp nhóm, trò chơi tương tác (Tippawan & cs., 2021) trên môi trường số cũng được đưa vào sử dụng để đạt mục tiêu dạy học. Hiệu quả của phương pháp này chỉ được phát huy khi giáo viên xác lập kế hoạch dạy học chi tiết, trong đó từng tiếp cận và phương thức tổ chức hoạt động dạy - học phải được giám sát và kiểm tra thường xuyên để đảm bảo tính đại chúng của các tài nguyên dạy học. Ngoài ra, người dạy cần thiết lập cơ chế hỗ trợ trong quá trình dạy học để đảm bảo tất cả đều dễ dàng, thuận tiện tham gia vào các hoạt động học tập mà không đòi hỏi phải có kết nối mạng mạnh hay sử dụng các thiết bị có chức năng phức tạp, cấu hình cao hoặc yêu cầu kỹ năng chuyên sâu về công nghệ.

Như đã phân tích ở trên, học tập trong môi trường trực tuyến luôn cần có sự kết nối, phối hợp, tương tác (Hyun & cs., 2017; Banna & cs., 2015; Martin & Bolliger, 2018) để người học liên hệ và kiến tạo kiến thức mới. Các hoạt động tương tác trên nền tảng trực tuyến giúp người học duy trì sự tập trung và phát triển tư duy (FAO, 2021), họ trở nên sôi nổi và nhận thức được ý nghĩa hiệu quả hơn so với môi trường đồng bộ (Banna & cs., 2015). Tuy nhiên không phải tất cả người học đều có đầy đủ điều kiện để tương tác ở môi trường đồng bộ (Martin & Bolliger, 2018), cụ thể một số người học chưa có đủ năng lực công nghệ và không thể tham gia vào các diễn đàn hoặc các hoạt động tương tác khi học tập đồng bộ, số khác có thể bị thiếu thiết bị và không có kết nối mạng ổn định để tham gia vào các hoạt động học tập do giáo viên yêu cầu... Chính vì thế giáo viên luôn phải kiểm tra, theo dõi mức độ tương tác của người học từ đó có các phương án dự phòng để hỗ trợ người học, kể cả thiết kế các hoạt động học tập ở cả môi trường đồng bộ và không đồng bộ, đảm bảo tất cả người học đều được hỗ trợ để có cơ hội bằng nhau trong việc tham gia và phát triển (Martin & Bolliger, 2018; Banna & cs., 2015; Yusuf, 2020).

Như vậy, quản lý hoạt động dạy học trực tuyến, cụ thể là phương pháp dạy học cần dựa trên cơ sở khoa học của phương pháp giảng dạy số, việc lựa chọn phương pháp trong quá trình dạy học phải được thận trọng lên kế hoạch, trong đó kết hợp sử dụng các cách tiếp cận phù hợp với các nhóm người học trong môi trường học tập ảo, các phương thức tổ chức để thực hiện các hoạt động học tập phải được xem xét dựa trên điều kiện học tập để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của cá nhân trong học tập. Kế hoạch của từng hoạt động dạy học trong môi trường trực tuyến phải có mối liên hệ với đặc điểm của người học và khả năng của họ, đặc biệt cần giám sát và có biện pháp quản lý với các đối tượng yếu thế trong quá trình tổ chức các hoạt động tương tác trên môi trường ảo.

2.2.2. Phương tiện và công cụ dạy học trực tuyến

Các nền tảng công nghệ hiện nay trong dạy học trực tuyến được chứng minh đem lại rất nhiều tiện ích cho người học (Kamysbayeva & cs., 2021), đặc biệt đối với thế hệ trẻ khi họ rất tinh nhạy trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ kỹ thuật, tuy nhiên vẫn còn tỉ lệ lớn thiếu phương tiện và năng lực sử dụng để tham gia vào các hoạt động học tập trên môi

trường số (Anderson & Perrin, 2020). Trong khi đó dạy học trực tuyến thường kết hợp sử dụng nhiều ứng dụng phần mềm và kết nối ảo (Bhuasiri & cs., 2012) để đạt mục tiêu dạy học. Đặc điểm này yêu cầu năng lực làm chủ của giáo viên trong việc sử dụng, điều khiển các phương tiện, công cụ dạy học để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học.

Nghiên cứu chỉ ra cho thấy người học trong môi trường trực tuyến thường có xu hướng xao nhãng chỉ sau 10 - 15 phút giảng dạy (Bhuasiri & cs., 2012), vì vậy giáo viên thường chia nhỏ nội dung dạy học bằng các hoạt động tương tác trên nền tảng công nghệ để thúc đẩy động cơ học tập. Tuy nhiên một số ứng dụng yêu cầu người dùng phải trả phí hoặc đòi hỏi tính năng nâng cao của các thiết bị, trong khi đó không phải tất cả người học đều có đầy đủ phương tiện và điều kiện sử dụng. Chính vì vậy, quản lý hiệu quả việc sử dụng các nền tảng công nghệ và các ứng dụng công cụ trong quá trình dạy học qua các ứng dụng miễn phí, có sẵn và nằm trong khả năng tiếp cận của người học (Mucundanyi & Woodley, 2021) như đồ họa tương tác (interactive infographic), video hoặc live stream, trò chơi (gamification)... mang lại ý nghĩa rất lớn trong việc cung cấp cơ hội tham gia công bằng cho tất cả các cá nhân người học.

Cụ thể hơn, tùy từng phương pháp dạy học mỗi giáo viên sẽ sử dụng phương tiện, công cụ tương ứng, tuy nhiên trong thực tế không phải phương tiện, công cụ dạy học nào cũng đem lại hiệu quả cho người học, đặc biệt khi tính năng của các phương tiện, công cụ không thân thiện với người dùng hoặc thiếu phù hợp với điều kiện kết nối mạng internet, hay năng lực chung của lớp về công nghệ, tính phổ biến của thiết bị sử dụng... Ví dụ: các hoạt động tương tác trực tiếp trên bảng trắng (jamboard), forum, phòng họp, polling, padlet, miro... hiệu quả đối với người học có đủ thiết bị, kết nối ổn định và có sự nhạy bén về công nghệ. Tuy nhiên đối với nhóm người học thiếu phương tiện học tập, chưa có kết nối internet ổn định sẽ rất chật vật, thậm chí nản lòng khi tham gia tương tác trên các công cụ phần mềm này. Do vậy, khi lên kế hoạch lựa chọn ứng dụng phần mềm và các phương tiện học tập, giáo viên cần đảm bảo chúng ở trong phạm vi sử dụng của cả chủ thể người dạy-người học. Phạm vi sử dụng bao hàm cả phần cứng (thiết bị) và mềm (ứng dụng thân thiện, phổ biến). Ví dụ đối với lớp học yếu về khả năng công nghệ và thiếu về thiết bị, giáo viên

có thể sử dụng google classroom để đưa nội dung dạy học thay vì Zoom hoặc Skype, tương tác và giao nhận các nhiệm vụ học tập. Google docs cũng không còn xa lạ với hầu hết người học trong việc đưa ý kiến, tham gia chỉnh sửa các sản phẩm. Google scholar là ứng dụng hữu ích, miễn phí trong việc tìm kiếm và tiếp cận tài nguyên học tập miễn phí hay ứng dụng QuickTime Player - Content Creation Tools dùng để miễn phí ghi âm ghi hình trên máy tính... Tuy nhiên, đối với lớp có năng lực tốt về công nghệ và đầy đủ thiết bị, giáo viên có thể sử dụng các nền tảng công nghệ nâng cao để gia tăng hứng thú và hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ dạy học.

Leslie (2019) đã nhấn mạnh rằng sử dụng công nghệ giáo dục và công cụ phù hợp sẽ giúp kích thích người học, giúp họ nhanh chóng thích nghi với môi trường học tập ảo từ đó cải thiện kết quả học tập, nâng cao mức độ hài lòng. Điều này không có nghĩa mỗi giáo viên phải trở thành những chuyên gia về công nghệ (Mucundanyi & Woodley, 2021) mà quan trọng hơn là khả năng quản lý hiệu quả các công cụ này để thực hiện nhiệm vụ dạy học, công nghệ chỉ là phương tiện hỗ trợ phương pháp dạy học để đạt mục tiêu. Do vậy, quan trọng nhất giáo viên phải là người có kiến thức chuyên môn, có kỹ năng sư phạm và có hiểu biết về công nghệ. Chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt sẽ định hướng giáo viên trong việc hoạch định cách thức tiếp cận phù hợp người học, kỹ năng sư phạm tốt và hiểu biết về công nghệ là nền tảng để giáo viên triển khai, kiểm soát, điều khiển công nghệ và nhanh chóng đánh giá tìm ra chiến lược hỗ trợ người học để đạt mục tiêu dạy học. Cụ thể hơn, chuyên môn và năng lực sư phạm định hình giáo viên trong việc ra quyết định lựa chọn các thiết bị công nghệ, các phần mềm ứng dụng phù hợp để tất cả người học đều được công bằng, có cơ hội tham gia học tập để phát triển và thành công (Bhuasiri & cs., 2012) trong môi trường học tập số.

2.2.3. Sự hỗ trợ đối với người học trong dạy học trực tuyến

Một trong những trở ngại trong đào tạo trực tuyến là thói quen của người học, đa phần đã quen có sự dẫn dắt trực tiếp của giáo viên ở môi trường vật lý cụ thể trong lớp học truyền thống, do vậy họ dễ dàng rơi vào cảm giác đơn độc hoặc thiếu động cơ học tập trong lớp học trực tuyến (Alawamleh & cs., 2020). Đặc điểm này thể hiện rõ nét hơn đối với nhóm người

học yếu năng lực về công nghệ hoặc không có đủ các thiết bị, phương tiện để tham gia vào các hoạt động trực tuyến. OECD (2020) đã điều tra và nhận định rất nhiều học sinh phải trải qua cảm xúc đau khổ, lo lắng, thậm chí là chấn thương tâm lý khi không thể thao tác thành thạo trên nền tảng kỹ thuật để bắt kịp và quản lý hoạt động học tập của mình trong môi trường trực tuyến. Kết quả dẫn tới tình trạng nhiều em bị mất động cơ học tập và thậm chí bỏ học khi không được trao cơ hội tham gia (Cucco & cs., 2021) do thiếu sự giám sát hỗ trợ của giáo viên.

Nhiều nghiên cứu đã chứng minh cho thấy sự tham gia và tương tác qua các kết nối ảo trong học tập trực tuyến sẽ giúp người học tích cực và chủ động hơn, kết quả đem lại kết quả học tập cao hơn (Means & cs., 2010; Bhuasiri & cs., 2012; Banna & cs., 2015; Meyer, 2014; Leslie, 2019; Tippawan & cs., 2021; Kamysbayeva & cs., 2021), mức độ tham gia càng nhiều càng phản ánh nỗ lực, khả năng phát triển nhận thức và năng lực kiến tạo kiến thức (Mayer, 2014; Britt, 2015; Banna & cs., 2015; Martin & Bolliger, 2018) của người học. Bên cạnh những tác động tích cực thì sử dụng nhiều ứng dụng công nghệ trong dạy học trực tuyến khiến người học hoang mang, đôi khi có nhiều câu hỏi hoặc thắc mắc cần được giải đáp, nhất là khi năng lực học tập không có mối liên hệ với năng lực sử dụng công nghệ (Hauck & Kurek, 2017).

Từ những đặc điểm nêu trên dạy học trực tuyến yêu cầu giáo viên cần có chiến lược giám sát để thiết lập hệ thống hỗ trợ, kịp thời phát hiện nhu cầu của người học để hướng dẫn, nâng đỡ nhằm đem lại cơ hội thành công cho tất cả các cá nhân trong lớp. Trước tiên sự hỗ trợ cần đến từ giáo viên thông qua việc lên kế hoạch để xác định các kênh giao tiếp, qua các kênh giao tiếp này mọi người có thể chia sẻ, học hỏi và hỗ trợ lẫn nhau trước những lo lắng, sợ hãi nhằm thích ứng với hoạt động học tập trên môi trường số. Tuy nhiên, một trong những thách thức lớn trong việc thực hiện hỗ trợ người học là kỹ năng giao tiếp của của giáo viên (Boling & cs., 2012), cụ thể là năng lực sử dụng các phương tiện và công cụ để kết nối, gắn kết người học với nhau và với các nhiệm vụ học tập. Như thế, ngoài các hình thức tương tác trực tiếp ở lớp học, giáo viên cần đánh giá để phân tích nhu cầu hỗ trợ từ phía người học, từ đó xác định phương hướng sử dụng thêm các phương tiện tương tác khác ngoài nền tảng trực tuyến như

điện thoại, email, tin nhắn, diễn đàn, lịch biểu gặp gỡ người học... để kịp thời hỗ trợ, đảm bảo tất cả mọi cá nhân đều được thông tin và bắt kịp tiến độ dạy học (Bhuasiri & cs., 2012).

Hỗ trợ người học thành công trong đào tạo trực tuyến cần sự tham gia và hành động nhạy bén không chỉ của giáo viên mà còn cả hệ sinh thái trong nhà trường như lãnh đạo, bộ phận phụ trách kỹ thuật, bộ phận hỗ trợ người học... Hệ thống hỗ trợ qua các hotline, dịch vụ hỗ trợ nhanh qua điện thoại, các kênh hướng dẫn nhanh và đưa phản hồi tức thời đối với các thắc mắc có ý nghĩa rất lớn đối với thành công của người học (Bhuasiri & cs., 2012) cũng như thúc đẩy thực hiện bình đẳng trong đào tạo (Affouneh & Burgos, 2021). Do vậy, để hỗ trợ người học một cách hiệu quả trong dạy học trực tuyến, cả người dạy và lãnh đạo quản lý đào tạo cần có kế hoạch cụ thể đối với hoạt động này, cần giám sát để kịp thời đưa ra các chỉ đạo, đảm bảo tất cả mọi cá nhân đều được hỗ trợ để hoàn thành nhiệm vụ dạy học.

2.2.4. Kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học trực tuyến

Kiểm tra là quá trình theo dõi sự chủ động của người học để quan sát mức độ tiến bộ của từng cá nhân, từ đó đánh giá để xác định mức độ kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của người học. Moore và Kearsley (2012) đã nhấn mạnh rằng dạy học trực tuyến có nét đặc trưng riêng nên cần có biện pháp quản lý, có hệ thống giám sát và đánh giá kết quả học tập của người học sau mỗi hoạt động. Cụ thể, người dạy cần mô tả và dùng mọi biện pháp tiếp cận để người học dễ dàng hiểu rõ mục tiêu học tập ngay từ đầu. Mục tiêu này cần được thể hiện dưới nhiều hình thức (lời nói, văn bản) để người học truy cập ngay cả khi không có kết nối mạng. Minh bạch về mục tiêu và giao tiếp hiệu quả mục tiêu học tập tới người học được chứng minh làm gia tăng kết quả học tập (Rebecca, 2016) trong dạy học trực tuyến.

Bên cạnh đó, giáo viên cần có kế hoạch và tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá người học một cách chặt chẽ nhất là khi thiếu tương tác vật lý trong môi trường trực tuyến, đặc biệt cần xây dựng hệ thống thông tin để theo dõi, phản hồi kết quả học tập tới người học. Các hình thức kiểm tra cần được thực hiện thường xuyên thông qua nhiều hình thức như đánh giá để hỗ trợ người học, đánh giá như một hoạt động dạy học và đánh giá học tập. Đặc điểm này yêu

cầu giáo viên phải lên kế hoạch chi tiết để kết hợp sử dụng đa dạng các hoạt động đánh giá như bài tập, dự án, báo cáo nhóm, Quizzes, trắc nghiệm, giải quyết tình huống, bài kiểm tra giữa kỳ... thông qua nền tảng công nghệ. Những vấn đề liên quan yếu tố công nghệ, kỹ thuật cần được thận trọng xem xét trong quá trình thực hiện kiểm tra đánh giá vì không phải tất cả mọi người học đều có điều kiện học tập giống nhau (UNESCO, 2020; Sator & William, 2020) do vậy mỗi cá nhân sẽ có nhu cầu cần được hỗ trợ trong quá trình kiểm tra-đánh giá.

Ví dụ: Yêu cầu người học mở camera trong khi làm bài có thể ảnh hưởng đến quá trình làm bài của các em sử dụng máy tính hoặc máy tính bảng cũ, cấu hình điện thoại không đủ mạnh để duy trì kết nối. Yêu cầu nộp bài tiểu luận, bài kiểm tra đúng giờ ở các buổi học đồng bộ cần có kế hoạch quản lý và phương án hỗ trợ dự phòng (chụp hình bài làm, gửi bài qua email, qua zalo thay vì nền tảng quản lý học tập) khi người học bị cúp điện, mất kết nối mạng ở máy tính hoặc yếu kỹ năng khi thao tác nộp bài. Linh hoạt trong quá trình kiểm tra, đa dạng về hình thức đánh giá và ghi nhận đầy đủ các kết quả học tập sẽ tạo điều kiện cho tất cả mọi cá nhân đều có cơ hội được theo dõi, kịp thời tiếp nhận phản hồi của giáo viên để cải tiến hành vi học tập (Moore & Kearsley, 2012). Tuy nhiên, người học luôn cần các điều kiện hỗ trợ cụ thể đối với các phản hồi của giáo viên (Martin & Bolliger, 2018), chính xác hơn các phản hồi điện tử của giáo viên phải chi tiết, đầy đủ để người học nhận ra được đúng sai của bài làm so với yêu cầu, kết quả đạt được và các lý do dẫn đến kết quả cũng như câu trả lời đúng cho vấn đề nêu ra. Việc thông tin đầy đủ và lưu giữ kết quả kiểm tra đánh giá một cách có hệ thống (Moore & Kearsley, 2012) được chứng minh là yếu tố kích thích sự tham gia và tích cực của người học cũng như giúp nâng cao hiệu quả trong dạy học trực tuyến.

2.3. Đề xuất biện pháp quản lý để thực hiện bình đẳng trong dạy học trực tuyến

Dựa trên cơ sở phân tích về lý luận của đặc điểm dạy học trực tuyến và yêu cầu trong việc vận dụng phương pháp, sử dụng các phương tiện công cụ dạy học, công tác kiểm tra và hỗ trợ người học, bài viết đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học trực tuyến với mục tiêu đem lại cơ hội bình đẳng cho người học:

2.3.1. Biện pháp 1: Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến

a. Mục tiêu: Xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp tiếp cận, nền tảng công nghệ và các công cụ sử dụng trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học để đảm bảo tính bình đẳng về quyền lợi của người học.

b. Nội dung và cách thức thực hiện: Cơ sở giáo dục cần ban hành các văn bản, quy định, hướng dẫn cụ thể tới tập thể sư phạm về xây dựng kế hoạch trong dạy học trực tuyến. Đây là chỉ đạo để giáo viên thể hiện trách nhiệm, cam kết và nỗ lực tìm cách thức tiếp cận phù hợp với từng nhóm đối tượng trong dạy học trực tuyến. Bên cạnh đó, dựa trên kế hoạch dạy học cán bộ quản lý quan sát được cách thức tổ chức dạy học, tính hiệu quả của các hoạt động tương tác trên nền tảng công nghệ so với mục tiêu dạy học, từ đó đưa ra các hướng dẫn hoặc yêu cầu để giáo viên điều chỉnh các hoạt động sao cho tất cả mọi cá nhân đều được tham gia. Ngoài ra, khi đặt ra yêu cầu thiết kế kế hoạch bài giảng chi tiết, giáo viên trở nên chủ động hơn trong việc tìm kiếm, thiết kế, lựa chọn, sử dụng các nền tảng công nghệ và công cụ dạy học cũng như chuẩn bị để có các cách thức hỗ trợ tương ứng với đặc điểm lớp học.

c. Điều kiện thực hiện: Để chỉ đạo đúng đắn, trước tiên cán bộ quản lý cần có nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của cơ sở đào tạo và của giáo viên trong việc thiết lập cơ hội học tập bình đẳng cho tất cả các cá nhân người học, từ đó có hành động điều chỉnh cụ thể trong việc lựa chọn phương pháp tiếp cận, sử dụng nền tảng công nghệ và công cụ dạy học phù hợp với đặc điểm người học. Mặt khác, các quy định về xây dựng kế hoạch bài giảng, yêu cầu về quyền lợi bình đẳng của người học trong quá trình tham gia học tập trực tuyến cần có sự nhất quán, đảm bảo mọi thành viên trong nhà trường đều hiểu đủ, hiểu đúng định hướng và sứ mệnh từ đó tạo sự đồng thuận chung của tập thể sư phạm.

2.3.2. Biện pháp 2: Bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học trực tuyến cho giáo viên

a. Mục tiêu: Nhận thức đúng đủ về tính cần thiết trong việc thực hiện bình đẳng khi giảng dạy trực tuyến ở mỗi giáo viên. Bên cạnh đó thông qua bồi dưỡng giáo viên sẽ được nâng cao năng lực sư phạm tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến, đặc biệt trong việc lựa chọn phương pháp và các

phương tiện, công cụ phù hợp nhằm đem lại hiệu quả dạy học.

b. Nội dung và cách thức thực hiện: Thực hiện bình đẳng trong dạy học trực tuyến không có nghĩa mỗi giáo viên phải là những chuyên gia về công nghệ nhưng năng lực sư phạm với khả năng làm chủ và điều khiển công nghệ để đạt mục tiêu dạy học mới là yếu tố then chốt (Mucundanyi & Woodley, 2021). Do vậy, trước khi tiến hành bồi dưỡng cán bộ quản lý cần đánh giá mức độ nhận thức, năng lực sư phạm của GV đối với việc tổ chức dạy học trực tuyến, năng lực công nghệ và mức độ nhận thức của giáo viên về việc thực hiện bình đẳng cho người học. Từ đó xác định nhu cầu bồi dưỡng và đặt mục tiêu bồi dưỡng. Kế đến dựa trên mục tiêu, lãnh đạo và quản lý cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng bao gồm nội dung, hình thức, chương trình và các nguồn tài nguyên, kể cả các thiết bị công nghệ để phục vụ bồi dưỡng hoạt động dạy học trực tuyến. Nội dung cần tập trung vào sứ mệnh của giáo viên trong quá trình giáo dục người học, các đặc điểm và yêu cầu của dạy học trực tuyến, phương pháp dạy học số, các nền tảng ứng dụng, công cụ phổ biến trong dạy học cũng như mối liên hệ của chúng đối với thành công của người học. Thứ ba, theo dõi kết quả dạy học với việc thực hiện, đảm bảo tất cả cá nhân người học đều được hỗ trợ, không em nào bị bỏ rơi khỏi các hoạt động dạy học trong môi trường trực tuyến do yếu về năng lực công nghệ hoặc thiếu phương tiện (UNESCO, 2020). Từ đó đánh giá hiệu quả để có các hướng dẫn giúp giáo viên cải tiến hoạt động dạy học trực tuyến để đem lại bình đẳng cho người học.

c. Điều kiện thực hiện: Hiệu quả của dạy học trực tuyến nhằm đem lại cơ hội bình đẳng cho người học trực tiếp bị phụ thuộc vào nhận thức, thái độ và trách nhiệm thực hiện của đội ngũ giáo viên, sự cam kết của lãnh đạo cơ sở giáo dục. Do vậy, lãnh đạo và quản lý phải nhận thức đầy đủ và tiên phong trong việc định hướng, truyền tải giá trị bình đẳng tới tập thể sư phạm. Tạo điều kiện về nguồn lực để giáo viên sau bồi dưỡng đều có đủ năng lực lựa chọn phương pháp tiếp cận làm chủ nền tảng công nghệ để tổ chức hiệu quả các hoạt động dạy học trực tuyến nhằm thực hiện bình đẳng cho tất cả người học. Theo dõi, thống kê để đánh giá kết quả thực hiện của GV và cơ hội tham gia của người học, từ kết đó có biện pháp quản lý phù hợp với điều kiện thực tế lớp học và đặc điểm của người học.

2.3.3. Biện pháp 3: Tăng cường giám sát và phát triển hệ thống giám sát, hỗ trợ người học

a. Mục tiêu: Phát triển hệ thống giám sát, hỗ trợ người học ở các cấp độ để tất cả các cá nhân đều được hỗ trợ việc học khi cần.

b. Nội dung và cách thức thực hiện: Lãnh đạo cơ sở đào tạo phổ biến và thống nhất cơ chế giám sát, theo dõi để hỗ trợ người học. Cần có sự phân quyền và mô tả trách nhiệm cụ thể giữa các bên liên quan như giáo viên, bộ phận kỹ thuật, nhân sự phụ trách đường dây nóng hoặc nhân sự quản lý các kênh thông tin liên lạc khác (Fanpage, Email, Zalo...). Nói cách khác, cán bộ quản lý cần phát triển hệ sinh thái hỗ trợ người học trong dạy học trực tuyến ở cấp độ môn học, lớp học và nhà trường (Bhuasiri & es., 2012), trong đó tất cả các cá nhân đều được theo dõi, được đưa phản hồi, được hướng dẫn cả về kỹ thuật và nội dung chuyên môn khi cần. Bên cạnh đó, cần có bộ phận chuyên trách của trường để kịp thời hỗ trợ đối với nhóm người học bị yếu về công nghệ, bộ phận này được trao quyền để xác định các biện pháp dự phòng cho nhóm người học chưa có đủ các thiết bị công nghệ để tham gia tức thời vào các hoạt động tương tác đồng bộ. Thông qua hệ thống giám sát, hỗ trợ này giáo viên có thể thu thập và phân tích tiến trình phát triển của người học để tác động sự phạm nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho người học trong môi trường trực tuyến.

c. Điều kiện thực hiện: Quy định rõ ràng về quyền lợi và trách nhiệm của các bên chuyên trách trong hoạt động dạy học trực tuyến. Đảm bảo cơ sở hạ tầng kỹ thuật và nhân sự phục vụ công tác hỗ trợ người học. Phân nhiệm rõ ràng nội dung hỗ trợ giữa các bên liên quan và thiết lập kênh giao tiếp nội bộ giữa các bộ phận này để kịp thời hướng dẫn, giúp đỡ cho người học có được cơ hội thành công trong học tập trực tuyến.

2.3.4. Biện pháp 4: Đánh giá hiệu quả quản lý hoạt động đánh giá trong dạy học trực tuyến.

a. Mục tiêu: Đo lường mức độ năng lực của người học theo nhiều hình thức đánh giá, từ đó có những biện pháp hỗ trợ để tất cả đều bình đẳng về cơ hội học tập và thành công.

b. Nội dung và cách thức thực hiện: Cơ sở đào tạo đưa ra các văn bản chỉ đạo, trong đó yêu cầu giáo viên kết hợp vận dụng các phương pháp đánh giá trong quá trình dạy học trực tuyến, cụ thể phương

pháp đánh giá như một hoạt động dạy học, đánh giá để hỗ trợ học tập và đánh giá học tập. Đối với đánh giá như một hoạt động dạy, cán bộ quản lý quan sát và theo dõi các hiệu chỉnh mà giáo viên đã sử dụng sau khi ghi nhận mức độ thay đổi của người học dựa trên kết quả đánh giá. Đối với các hình thức đánh giá để hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý cần có các hướng dẫn về cơ chế giám sát của giáo viên trên nền tảng công nghệ và đưa ra phản hồi qua hệ thống thông tin được xây dựng trong lớp để người học kịp thời nhận được các nhận xét và thực hiện cải tiến trong khi học tập. Tuy nhiên đối với các hình thức đánh giá học tập, lãnh đạo và quản lý cơ sở đào tạo cần có các quy định đối với đội ngũ giáo viên, tổ chuyên môn hoặc bộ phận khảo thí và đảm bảo chất lượng trong việc lựa chọn nội dung, hình thức, các kênh thông tin và hỗ trợ và có phương án đánh giá linh hoạt trong khi đánh giá, nhất là khi người học gặp sự cố do công nghệ.

c. Điều kiện thực hiện: Nguyên tắc đánh giá cần đảm bảo tính khách quan, rõ ràng do vậy cán bộ quản lý cần xây dựng tiêu chí đánh giá và có kế hoạch kiểm tra hoạt động đánh giá một cách thường xuyên, cung cấp nguồn lực và trao quyền cho các bên liên quan trong việc ra quyết định đối với các vấn đề nảy sinh nhất là vấn đề bắt nguồn từ yếu tố công nghệ, từ đó đảm bảo đạt được mục tiêu đánh giá.

3. Kết luận và kiến nghị

Dạy học trực tuyến về cơ bản được tổ chức dựa trên nền tảng công nghệ và kết nối mạng internet, tính chất này đem lại thách thức cho các nhóm người học thiếu về thiết bị và yếu về công nghệ, thực trạng này cản trở cơ hội tiếp cận của họ đối với các tài nguyên học tập và tham gia vào các trải nghiệm học tập để thành công kết quả làm gia tăng bất bình đẳng giữa các cá nhân trong dạy học trực tuyến. Thực trạng này đặt ra những yêu cầu đối với đội ngũ giáo viên trong việc lựa chọn phương pháp dạy học số, các thiết bị và công cụ dạy học phù hợp, có cách thức hỗ trợ người học kịp thời và linh hoạt trong kiểm tra đánh giá hoạt động học tập để mọi cá nhân đều bình đẳng tiếp cận tài nguyên, được tham gia, được hỗ trợ để đạt được mục tiêu học tập trong lớp học trực tuyến. Dựa trên các đặc điểm và yêu cầu trong dạy học trực tuyến, bài viết đề xuất bốn biện pháp quản lý để thúc đẩy bình đẳng trong dạy học trực tuyến, bao gồm: xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến, bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học trực tuyến cho giáo viên, tăng

cường giám sát và phát triển hệ thống giám sát hỗ trợ người học, đánh giá hiệu quả quản lý hoạt động đánh giá trong dạy học trực tuyến.

Không thể phủ nhận rằng công nghệ làm gia tăng cơ hội tiếp cận giáo dục của người học, giúp thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng (EdSurge, 2020) nhưng bên cạnh đó cũng tiềm ẩn nguy cơ làm gia tăng bất bình đẳng giữa các nhóm người học trong quá trình học tập trực tuyến, do vậy để hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục, tác giả có một số kiến nghị như sau:

Đối với ngành giáo dục: hiện nay đã có các văn bản quy định, hướng dẫn về đào tạo trực tuyến tuy nhiên những nội dung liên quan nhiệm vụ của nhà trường và vai trò của giáo viên trong việc đảm bảo tất cả mọi cá nhân người học đều được tiếp cận nguồn tài nguyên, được tham gia đầy đủ vào hoạt động dạy học để đạt mục tiêu học tập chưa được mô tả cụ thể. Bên cạnh đó, đảm bảo bình đẳng giữa các nhóm người học trong đào tạo trực tuyến chưa phải là nội dung bồi dưỡng bắt buộc. Thực hiện bình đẳng trong giáo dục không phải chỉ là mục tiêu hành động của nhà nước mà cần sự tham gia của tất cả mọi thành phần trong hệ thống giáo dục, đặc biệt là đội ngũ giáo viên. Do vậy, để quản lý hoạt động dạy học trực tuyến được hiệu quả, Bộ Giáo dục cần có kế hoạch để bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng phương pháp sư phạm số, các quy định về điều kiện hỗ trợ để mọi người học đều được bình đẳng cơ hội tham gia trong đào tạo trực tuyến. Phương pháp tiếp cận, quản lý hiệu quả công nghệ trong quá trình dạy học cần được theo dõi, đánh giá lại để có cách thức hỗ trợ các nhóm người học yếu thế, đây là các nội dung cần được chính thức đưa vào chương trình đào tạo của ngành sư phạm và chương trình bồi dưỡng giáo viên.

Đối với lãnh đạo và quản lý các cơ sở giáo dục: Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các nền tảng công nghệ luôn là yếu tố ảnh hưởng tới mức độ thành công của đào tạo trực tuyến, tuy nhiên năng lực sư phạm và khả năng làm chủ công nghệ của giáo viên tác động trực tiếp tới hiệu quả của dạy học trực tuyến. Vì vậy, ngoài đầu tư vào cơ sở hạ tầng, lãnh đạo các cơ sở giáo dục cần có kế hoạch hành động cụ thể trong tập huấn giáo viên, đưa ra các quy định cụ thể về xây dựng kế hoạch bài giảng trên nền tảng của bình đẳng, giao nhiệm vụ dạy học trong đó mô tả rõ trách nhiệm của giáo viên trong việc giám sát để tất cả mọi người học đều được hỗ trợ, được tham gia

vào các hoạt động học tập và được phát triển trong môi trường học tập số. Bên cạnh việc nâng cấp cơ sở hạ tầng và thiết bị dạy học, nhà trường cần thiết lập hệ sinh thái hỗ trợ người học trực tuyến, hệ thống hỗ trợ này cần đa dạng và thể hiện ở nhiều cấp độ để phù hợp đặc điểm, nhu cầu người học và quan trọng hơn là hoạt động hỗ trợ cần được giám sát chặt chẽ đảm bảo tính kịp thời, nhất là khi người học gặp vấn đề nảy sinh liên quan đến kỹ thuật, thắc mắc trong thao tác ở nền tảng công nghệ hoặc ngay cả khi họ gặp khó khăn trong việc xử lý các thông tin liên quan chuyên môn khi tham gia kiểm tra đánh giá.

Đối với giáo viên: Giáo viên đóng vai trò chủ đạo trong quá trình dạy, sự chủ đạo cho phép giáo viên được tự chủ trong việc thiết kế các hoạt động sao cho đạt được mục tiêu dạy học. Giáo viên cần có nhận thức đầy đủ về đặc điểm người học và yêu cầu về chất lượng dạy học trực tuyến, các phương pháp dạy học hiện đại, phương pháp sư phạm số và các ứng dụng của công nghệ trong dạy học trực tuyến. Từ đó làm chủ và linh hoạt trong việc lựa chọn phương pháp tiếp cận, sáng tạo và thiết thực trong quá trình sử dụng thiết bị, công cụ dạy học, uyển chuyển đối với quá trình kiểm tra đánh giá và kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ để tất cả các cá nhân đều được công bằng về cơ hội khi tham gia vào các hoạt động và thành công trong môi trường số.

Tài liệu tham khảo

- Affouneh, S., & Burgos, D. (2021). A 6-key Action Plan for Education in Times of Crisis. *In Radical Solutions for Education in a Crisis Context*. Springer Publishing.
- Anderson, M., & Perrin, A. (2018). Nearly one-in-five teens can't always finish their homework because of the digital divide. *Pew Research Center*. Truy cập từ https://internet.psych.wisc.edu/wp-content/uploads/532-Master/532-UnitPages/Unit-11/Anderson_Pew_2018.pdf.
- Alawamleh, M., Al-Twait, L., & Al-Saht, G. (2020). The Effect of Online Learning on Communication between Instructors and Students during Covid-19 Pandemic. *Asian Education and Development Studies*. DOI: 10.1108/AEDS-06-2020-0131.
- Britt, M. (2015). How to Better Engage Online Students with Online Strategies. *College Student Journal*, 49(3), 399-404.

- Bhuasiri, W., Xaymoungkhoun, O., Zo, H., Rho, J. J., & Ciganek, A. P. (2012). Critical Success Factors for E-learning in Developing Countries: A Comparative Analysis between ICT Experts and Faculty. *Computer & Education*, 58, 843-855.
- Banna, J., Grace, L. M.F., Stewart, M., & Fialkowski, M. K. (2015). Interaction Matters: Strategies to Promote Engaged Learning in an Online Introductory Nutrition Course. *Journal of Online Learn Teach*, 11(2), 249-261.
- Boling, E. C., Hough, M., Krinsky, H., Saleem, H., & Stevens, M. (2012). Cutting the Distance in Distance Education: Perspectives on What Promotes Online Learning Experiences. *Internet and Higher Education*, 15, 118-126. Doi: 10.1016/j.iheduc.2011.11.006.
- Carrier, M. (2017). Automated Speech Recognition (ASR) in English Language Teaching. *Training Language and Culture*, 1(1), 48-65.
- Cucco, B., Gavosto, A., & Romano, B. (2021). How to Fight Again Drop Out and Demotivation Crisis Context: Some Insights and Examples from Italy. In *Radical Solutions for Education in a Crisis Context*. Springer Publishing.
- Cojocariu, V.-M., Lazar, I., Nedeff, V., & Lazar, G. (2014). SWOT analysis of e-learning educational services from the perspective of their beneficiaries. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 116, 1999-2003.
- EdSurge. (2020). The 3 Biggest Remote Teaching Concerns We Need to Solve Now. *Digital Learning Collaborative*. Truy xuất từ <https://www.digitalllearningcollab.com/equity-and-access>.
- Esteron, M. A. S. (2021). Equity in Online Learning Amidst Pandemic in the Philippines. *International Journal of English Literature and Social Sciences*, 6(5), 139-151.
- Food and Agriculture Organization (2021). *E-learning Methodologies and Good Practices: A guide for designing and delivering e-learning solutions from the FAO e-learning Academy, second edition*. Rome. <https://doi.org/10.4060/i2516e>.
- Hauck, M., & Kurek, M. (2017). Digital Literacies in Teacher Preparation. Trong In Thorne, S. L., và May, S. (Biên tập). *Language, Education and Technology 3rd ed.* New York: Springer International Publishing, 275-287.
- Hyun, J., Ediger, R., & Lee, D. (2017). Students' Satisfaction on Their Learning Process in Active Learning and Traditional Classrooms. *International Journal of Teaching and Learning in Higher Education*, 29(1), 108-118. DOI <http://www.isetl.org/ijtlhe/>.
- Hattie, J. (2010). *Visible Learning: A Synthesis of over 800 Meta-analyses Relating to Achievement*. Routledge Publishing.
- Kamysbayeva, A., Koryakov, A., Garnova, N., Glushkov, S., & Klimenkova, S. (2021). E-learning Challenge Studying the COVID-19 Pandemic. *International Journal of Educational Management*, 35(7), 1492-1503. <https://doi.org/10.1108/IJEM-06-2021-0257>.
- Keshavarz, M., Mirmoghtadaie, Z., & Nayyeri, S. (2022). Design and Validation of the Virtual Classroom Management Questionnaire. *International Review of Research in Open and Distributed Learning*, 23(2), 120-135. <https://doi.org/10.19173/irrodl.v23i2.5774>
- Lê, Đ. L., & Võ, D. N. (2019). Thiết kế kịch bản sự phạm: Thách thức cần giải quyết trong đào tạo trực tuyến. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 16(12), 947-960.
- Leslie, H. J. (2020). Trifecta of Student Engagement: A framework for an online teaching professional development course for faculty in higher education. *Journal of Research in Innovative Teaching & Learning*, 13(2), 149-173. <https://doi.org/10.1108/JRIT-10-2018-0024>.
- Moore, J. L., Dickson-Deane, C., & Galyen, K. (2011). E-Learning, Online learning, and Distance Learning Environments: Are they the same? *Internet and Higher Education*, 14, 129-135.
- Mayer, R. E. (2009). *Multimedia Learning (Second edition)*. Cambridge University Press.
- Mayer, K. A. (2014). *Students Engagement Online: What works and Why?* John Wiley & Son Incorporated, ProQuest Ebook Central.
- Moore, M. G., & Kearsley, G. (2012). *Distance Education: A Systems View of Online Learning. 3rd Edition*. Wadsworth Cengage Learning.

- Means, B., Toyama, Y., Murphy, R., Bakia, M., & Jones, K. (2010). *Evaluation of Evidence-Based Practices in Online Learning: A Meta-Analysis and Review of Online Learning Studies*. Center for Technology in Learning: U.S Department of Education.
- Mucundanyi, G., & Woodley, X. (2021). Exploring Free Digital Tools in Education. *International Journal of Education and Development using Information and Communication Technology*, 17(2), 96-103.
- Mazzoli Smith, L., Todd, L., & Laing, K. (2017). Students' Views on Fairness in Education: The Importance of Relational Justice and Stakes Fairness. *Research Papers in Education*, 33(3), 336-353. <https://doi.org/10.1080/02671522.2017.1302500>.
- Milton, M., & Vozzo, L. (2013). Digital Literacy and Digital Pedagogies for Teaching Literacy: Pre-service teachers' Experience on Teaching Rounds. *Journal of Literacy and Technology*, 14(1), 72-97.
- Martin, F., & Bolliger, D. U. (2018). Engagement Matters: Student perceptions on the importance of engagement strategies in the online learning environment. *Online Learning*, 22, 205-222. <https://doi.org/10.24059/olj.v22i1.1092>.
- Nanjundaswamy, C., Baskaran, S., & Leela, M. H. (2021). Digital Pedagogy for Sustainable Learning. *International Journal of Education*, 9(3), 179-185. DOI:10.34293/education.v9i3.3881.
- OECD. (2012), *Equity and Quality in Education: Supporting Disadvantaged Students and Schools*, OECD Publishing, Paris, <https://doi.org/10.1787/9789264130852-en>.
- OECD. (2020). *Trends Shaping Education Spotlight 21*. OECD Publishing.
- Phan, T. B. L. (2021). Đề xuất quy trình thiết kế dạy học trực tuyến. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, số 42, 7-12.
- Rebecca, A. G. (2016). Building Rapport to Improve Retention and Success in Online Classes. *Journal of Political Science Education*, 12(4), 437-456, DOI: 10.1080/15512169.2016.1155994.
- Sator, A., & Williams, H. (2020). Removing Barriers to Online Learning Through a Teaching and Learning Lens. British Columbia: ABLE Research Consultants.
- Schleicher, A. (2014). *Equity, Excellence and Inclusiveness in Education: Policy Lessons from Around the World*, International Summit on the Teaching Profession, OECD Publishing, Paris, <https://doi.org/10.1787/9789264214033-en>.
- Stracke, C. M. (2019). Quality Frameworks and Learning Design for Open Education. *International Review of Research in Open and Distributed Learning*, 20(2). DOI: 10.19173/irrodl.v20i2.4213.
- Singh, V., & Thurman, A. (2019). How many ways can we define online learning? A systematic literature review of definitions of online learning (1988-2018). *American Journal of Distance Education*, 33(4), 289-306. DOI: 10.1080/08923647.2019.1663082.
- Tippawan, M., Sajeewan, P., & Prachyanun, N. (2021). Interactive Tool in Digital Learning Ecosystem for Adaptive Online Learning Performance. *Higher Education Studies*, 11(3), 70-77. DOI:10.5539/hes.v11n3p70.
- Trần, T. H., & Nguyễn, T. K. O. (2020). Các nguyên tắc cơ bản để thiết kế khóa học ở đại học theo mô hình Blended learning hiệu quả. *Tạp chí Giáo dục*, số 477, 18-22.
- The Glossary of Education Reform. (2018). *Classroom Management*. Truy cập từ <https://www.edglossary.org/>.
- UNESCO. (2020). Adverse Consequences of School Closures (Blog post). Truy cập từ <https://en.unesco.org/covid19/educationresponse/consequences>.
- Wagner, N., & Head, M. (2008). Who is responsible for E-Learning Success in Higher Education? A Stakeholders' Analysis. *Educational Technology & Society*, 11(3), 26-36.
- Yusuf, B. N. (2020). Are we Prepared Enough? A Case Study of Challenges in Online Learning in a Private Higher Learning Institution during the Covid-19 Outbreaks. *Advanced Social Science*, 7, 205-212. DOI: <https://doi.org/10.14738/assrj.75.8211>.